TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HSST
Ngày:12/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Hải Âu
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông: Lê Hưng Quang
2.Ông: Nguyễn NamTiến
- Thư ký phiên tòa: Ông Đa Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.
- Đại diện Viện kiểm sát huyện Ttham gia phiên tòa: Ông Hứa Hải Dương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Mai Thành D (tên gọi khác: Nh); sinh ngày 10 tháng 02 năm 1996, tại tỉnh Bình Thuận. Hộ khẩu thường trú: Khu phố H, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận. Chỗ ở: Khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Mai Văn T; sinh năm 1966 (đã chết) và con bà: Võ Thị L, sinh năm: 1962 (đã chết); Anh, chị, em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1994; Vợ: Võ Thị T1, sinh năm 1997; Con: 02 người, lớn sinh năm 2017 (đã chết), nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án: không.

Tiền sự: 01 tiền sự. Vào ngày 17 tháng 11 năm 2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Mai Thành D trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 17.11.2022 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Theo Quyết định số: 67/QĐ-XPTT ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận).

Bị cáo bị bắt ngày 05 tháng 01 năm 2023, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

-Người bị hại:

1. Nguyễn Hoài Th, sinh năm 1993. Địa chỉ: khu phố 6, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

2. Đỗ Bá S, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu phố G, Thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Chổ ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Khánh H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

2. Nguyễn Mộng L, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khu phố Ph, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Mai Thành D là người nghiện ma túy. Do không có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên D nảy sinh ý định đi tìm ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Từ ngày 06 tháng 12 năm 2022 đến ngày 04 tháng 01 năm 2023, D đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 06 tháng 12 năm 2022, D đón xe khách đi từ thị trấn C, huyện B đến ngã tư thị trấn L, huyện T. D đón xe ôm đi đến chợ Liên Hương xem ai có để xe mô tô sơ hở thì D trộm cắp. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi D đi đến cửa hàng Mỹ Tú, chợ Liên Hương thì nhìn thấy xe mô tô biển số 86B1-064.47,hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen của Nguyễn Hoài Th, do Trần Khánh H đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. D thấy xe đang dựng không có người trông coi. D đi đến gần chiếc xe kiểm tra thì xe không khóa cổ, D lén lút dắt xe mô tô ra cổng chợ rồi lấy 01 cây kéo nhỏ chọc vào ổ khóa xe để phá khóa xe. D điều khiển xe mô tô 86B1-064.47 trộm cắp được đi về lại thị trấn C, huyện B. Trên đường chạy về thì D vứt bỏ 01 cây kéo, D tháo biển kiểm soát 86B1-064.47 ra vứt bỏ, D thay biển số 86B1-893.64 vào xe để tránh bị phát hiện. Đến 17 giờ cùng ngày, Th phát hiện xe mô tô bị mất sau đó làm đơn trình báo đến Công an thị trấn L.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 04 tháng 01 năm 2023, Mai Thành D điều khiển xe mô tô biển số 86B1-893.64 trộm cắp được một mình đi đến chợ thị trấn Phan Rí Cửa thuộc khu phố Giang Hải 3, thị trấn Phan Rí Cửa để tìm tài sản trộm cắp. D gửi xe mô tô 86B1-893.64 tại điểm giữ xe không có biển hiệu thuộc chợ thị trấn Phan Rí Cửa. D đi đến bãi giữ xe khác cách nơi D gửi xe 86B1-893.64 khoảng 30m, D nhìn thấy 01 xe mô tô biển kiểm soát 86R2-1103 của Đỗ Bá S, do Nguyễn Mộng L đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe đang dựng, trên xe có gắn sẵn chìa khóa, D lén lút đến xe mô tô 86R2-1103 mở khóa xe nổ máy định tẩu thoát thì Sơn nhìn thấy phát hiện.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Tkết luận:

+01 chiếc xe hai bánh hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen

18.300.000 đồng/chiếc x 40% = 7.320.000 đồng.

+01 chiếc mô tô 02 bánh hiệu Rima, đã đổi màu sơn từ đỏ thành màu xanh đen, với dung tích 107.

15.000.000 đồng/chiếc x 30% = 4.500.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản định giá mà bị cáo trộm cắp tài sản trong 02 ngày 06/12/2022 và ngày 04/01/2023 là: 7.320.000đồng + 4.500.000đồng = 11.820.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKSTP-HS, ngày 01/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tđã truy tố bị cáo Mai Thành D về tội*"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

-Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Thành D phạm tội*"Trộm cắp tài sản"*theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Mai Thành D mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội*"Trộm cắp tài sản",*thời gian tù tính từ ngày 05 tháng 01 năm 2023.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 biển kiểm soát 86B1-893.64.

- Lời nói sau cùng của Bị cáo: bị cáo biết lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Đỗ Bá S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án, việc vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử theo quy định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, bị

cáo không bị bức cung và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ cơ sở đề Hội đồng xét xử kết luận: vào khoảng 16 giờ ngày 06 tháng 12 năm 2022 tại kiốt 12 chợ Liên Hương thuộc khu phố 4, thị trấn L và khoảng 10 giờ ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại chợ thị trấn P, huyện T, bị cáo Mai Thành D đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển số 86B1-064.47, hiệu Yamaha, loại Sirius của Nguyễn Hoài Th có giá trị 7.320.000 đồng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 86R2-1103, hiệu Rima của Đỗ Bá S có giá trị 4.500.000 đồng. Tổng tài sản định giá mà bị cáo Mai Thành D trộm cắp tài sản trị giá 11.820.000đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng số: 25/CT-VKSTP-HS, ngày 01/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Mai Thành D về tội*"Trộm cắp tài sản"*theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo Mai Thành D là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng với bản tính tham lam, muốn có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân mà không phải lao động hợp pháp, lợi dụng sự sơ hở thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 86B1-064.47, hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen của Nguyễn Hoài Th và 01 xe mô tô biển số 86R2-1103 của Đỗ Bá S.

Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản", mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần xem xét áp dụng khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

Trên cơ sở căn nhắc các tình tiết và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo để bị cáo có thời gian rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt cho xã hội đồng thời nhằm để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tang vật chứng và trách nhiệm dân sự trong vụ án:

Qúa trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại tài sản: 01 xe mô tô biển số 86R2-1103, nhãn hiệu RIMA cho Đỗ Bá S và 01 xe mô

tô không biển số, hiệu Yamaha, loại Sirius cho Trần Khánh H. Bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Riêng đối với 01 biển kiểm soát 86B1-893.64. Qúa trình điều tra xác định biển số 86B1-893.64 không có thông tin chủ sở hữu. Xét, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: bị cáo Mai Thành D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: bị cáo Mai Thành D 15 *(mười lăm)* tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 05 tháng 01 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 biển kiểm soát 86B1-893.64.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 3 năm 2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tvà Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh Bình Thuận).

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Thành D phải nộp 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo và bị hại Nguyễn Hoài Th. Bị cáo, bị hại Nguyễn Hoài Th có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12 tháng 4 năm 2023).

Bị hại Đỗ Bá S; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND địa phương nơi bị cáo cư trú.
- Bị cáo; Bị hại;
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Hải Âu